TUẦN 10 Ngày soạn: 8/11/2024

 TIẾT 38 Ngày dạy: …/…/…

 **ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**Văn bản: HOA BÌM.**

(Nguyễn Đức Mậu).

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Tri thức ngữ văn (thể thơ lục bát).

- Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố của thể thơ lục bát (số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp).

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

***3. Về phẩm chất:***

- Yêu nước, trung thực, khiêm tốn;

- Yêu tiếng nói, văn hoá dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Hãy qua sát các bức ảnh sau và trả lời câu hỏi.



***\* Bước 2: HS trả lời một số câu hỏi:***

- Những bức ảnh trên chụp loài hoa gì?

- Theo em, loài hoa này gợi cảm xúc cho nhà thơ Nguyễn Đức Mậu như thế nào?

***\* Bước 3: HS trả lời câu hỏi***

- Hoa bìm bìm (hoa bìm)

- Là một loài hoa mang vẻ đẹp tự nhiên, cánh mỏng manh, nhiều màu sắc, gợi cảm xúc cho nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.

***\* Bước 4: Nhận xét.***

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Hoa Bìm* là một loài hoa dân dã, mộc mạc, mang sắc tím thủy chung, cùng thêm hương sắc tô điểm cho nét đẹp của những hàng giậu nơi thôn quê. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu nét đẹp hoa bìm qua những vần thơ của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: I. TÌM HIỂU CHUNG**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm thể loại, đọc văn bản, nội dung bài học

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **I. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm** |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà (Giao nhiệm vụ từ tiết trước).? Dựa vào sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu vài nét khái quát về tác giả? ? Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ “Hoa bìm”?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** quan sát SGK **B3: Báo cáo, thảo luận****HS** trả lời câu hỏi **B4: Kết luận, nhận định (GV)**Nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu trên màn hình.**GV đọc hoặc chiếu một số đoạn thơ hay của Nguyễn Đức Mậu:***- “Một sớm sông Hồng mười bảy tuổi**Hoa gạo rơi trong nỗi nhớ nhà”***-**“*Qua nhiều dòng suối sâu tôi tìm được một viên đá nhỏ**Qua nhiều đêm rừng tôi nhặt về khắc khoải giọng từ quy**Qua bãi bom ngổn ngang bới đất sâu tôi tìm được**Cái cúc áo người phá bom trong vàng sắc hoa quỳ”.**- “Bến quê một nhánh sông gầy**Một con đò nhỏ chở ngày và đêm**Chở anh về phía không em**Bao xa vắng cứ đầy thêm đò chiều”* | **I. Tìm hiểu chung:****1. Tác giả**- Nguyễn Đức Mậu (1948)- Quê quán: xã Nam Điền, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định- Từng giữ chức phó chủ tịch hội đồng Thơ - Hội nhà văn Việt Nam.**2. Tác phẩm**- Đọc- Thể thơ: Lục bát.- Xuất xứ: Thơ lục bát, NXB Quân đội nhân dân, 2007.- PTBĐ chính: Biểu cảm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu HS đọc nội dung bài thơ SGK; - HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi: ? Chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài thơ trên?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: - Đọc văn bản- Làm việc cá nhân **B3: Báo cáo, thảo luận****- GV** chỉ định một vài HS chia sẻ - Các HS quan sát, lắng nghe. Nhận xét và bổ sung cho bạn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS và hướng dẫn HS chốt kiến thức về thể loại lục bát.- Chuyển sang nội dung tiếp theo. | **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT****1. Đặc điểm thể thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ là:**- Bài thơ gồm các cặp câu lục bát: + Câu lục: 6 tiếng+ Câu bát: 8 tiếng.- Về cách gieo vần:+ Tiếng thứ sáu của câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát kế nó: bìm-tìm, ngư-hờ, sai-vài, dim-chim, gầy-đầy, tơ-nhờ+ Tiếng thứ tám câu bát vần với tiếng thứ sáu của câu lục kế theo: thơ-ngơ, gai-sai, chim-dim, mây-gầy- Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4- Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2,4,6,8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 1******\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****:**+ Hình ảnh nào đã gợi nhắc tác giả nhớ đến quê hương?**+ Tác giả đã nhắc đến những hình ảnh, âm thanh nào của tuổi thơ?* *+ Hãy nhận xét về bức tranh quê trong bài thơ?**+ Qua đó em nhận xét về tình cảm của tác giả với quê hương?****\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.******\* Bước 3. Nhận xét sản phẩm.******\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.***- Hình ảnh hoa bìm đã gợi nhắc tác giả nhớ về tuổi thơ.- Tác giả sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ “có” kết hợp với phép liệt để gợi nhắc những hình ảnh thân thuộc gắn bó với tuổi thơ: hoa bìm, con chuồn ớt, cây hồng sai trĩu, canh diều, bến quê, con nhện giăng tơ, - Âm thanh gần gũi, gắn liền với vùng quê: tiếng chim, tiếng dế, tiếng cuốc.🡪 HÌnh ảnh, âm thanh sinh động, đặc trưng cho vùng quê.***Nhiệm vụ 2******\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*** tình cảm của tác giả đối với quê hương được thể hiện qua bài thơ như thế nào?***\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.******\* Bước 3. Nhận xét sản phẩm.******\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.******\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*** - Bài thơ có những nét nghệ thuật độc đáo nào?- Chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài thơ trên?.***\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.******\* Bước 3. Nhận xét sản phẩm.******\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.*** | **2. Nội dung văn bản****a. Bức tranh quê.** Những hình ảnh nổi bật:- *Hoa bìm bìm**- Chuồn ớt**- Cây hồng trĩu quả**- Cánh diều* *- Bến nước, con thuyền**- Cánh bèo**- Cào cào**- Tiếng dế mèn**- Bầy đom đóm**- Tiếng cuốc kêu**->* Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa, điệp ngữ “có” kết hợp với phép liệt để gợi nhắc những hình ảnh thân thuộc gắn bó với tuổi thơ*.* Đồng thời đánh thức tuổi thơ trong mỗi người con xa quê.**b. Tâm trạng nhà thơ.**- Thể hiện nỗi nhớ da diết với kí ức tuổi thơ tươi đẹp, êm đềm, gắn bó với quê hương.- Mong ước được trở về quê hương sau nhiều năm xa cách.**3. Nghệ thuật**- Thể thơ lục bát.- Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp từ, liệt kê… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV cho HS chơi trò choi rung chuông vàng gồn 06 câu trả lời trắc nghiệm*

**Câu 1:** Tác giả của văn bản Hoa bìm

1. *Nguyễn Tiến Tựu*
2. *Nguyễn Đình Thi*
3. ***Nguyễn Đức Mậu***
4. *Nguyễn Thi*

**Câu 2:** Hình ảnh nào sau đây không có trong văn bản Hoa Bìm

1. *Con thuyền giấy*
2. *Con chuồn ớt*
3. *Con nhện giăng tơ*
4. ***Con trâu tha thẩn gặm cỏ***

**Câu 3:** Tình cảm nào không được thể hiện qua bài thơ?

1. ***Nỗi nhớ da diết gia đinh***
2. *Nỗi nhớ về những kí ức tươi đẹp của tuổi thơ*
3. *Mong ước được trở về quê hương*

**Câu 4:** Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Bài thơ được làm bằng thể thơ lục bát, ngôn ngữ bình dị thể hiện nét gần gũi với cuộc sống chốn thôn quê. Tác giả đã sử dụng điệp từ “có” kết hợp với biện pháp liệt kê để gợi nhắc những hình ảnh thân thuộc gắn bó với tuổi thơ: có con chuồn ớt lơ ngơ, có cây hồng trĩu cành sai, có con mắt lá lim dim, có con thuyền giấy….. Từ đó, tác giả đã vẽ lên một khung cảnh thiên nhiên thân thuộc, gần gũi, sống động với người đọc và bộc lộ được cảm xúc, nỗi nhớ của mình với quê hương tuổi thơ.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

? Hãy tìm ví dụ về một số bài thơ lục bát về vẻ đẹp quê hương và chỉ ra các yếu tố đặc trưng của thể loại trong văn bản đó? (HS chỉ cần lựa chọn một văn bản để nêu ra đặc trưng).

? Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về bức tranh làng quê đã được khắc họa qua bài thơ?

- Nộp sản phẩm về hòm thư của GV.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có)).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho giờ sau.